

Thị trấn Văn Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2016

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường tiểu học Thị trấn Văn Giang là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của các cấp về đổi mới giáo dục phổ thông đảm bảo các yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

PHẦN A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong

1. Quy mô trường lớp:

Trường Tiểu học Thị trấn Văn Giang (trước đây là trường cấp 1 Văn Phúc) được thành lập từ năm 1954, đến năm 1965 trường sáp nhập với cấp 2 Văn Phúc và mang tên là Trường phổ thông cơ sở Văn Phúc. Năm 1990, trường cấp 1 Văn Phúc được tách ra và từ năm 1999 đến nay được mang tên là Trường Tiểu học Thị trấn Văn Giang. Trường Tiểu học thị trấn Văn Giang nằm ở thôn Đan Nhiễm – trung tâm thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang.

Bảng 1 - Thống kê tình hình lớp, học sinh (năm 2016-2017)

STT	Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Ghi chú
1	Một	7	224	114	
2	Hai	6	214	104	
3	Ba	6	221	106	
4	Bốn	7	238	124	
5	Năm	6	191	93	
Toàn trường		32	1088	541	

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 50.

Trong đó: Ban giám hiệu: 03; Tổng phụ trách Đội: 01; Giáo viên: 43; Nhân viên: 03

- Trình độ đào tạo:

+ Cán bộ quản lý: Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn Đại học ngành Giáo dục tiểu học; Trình độ chính trị: Trung cấp Lý luận Chính trị; 02 Phó hiệu trưởng có trình độ chuyên môn Cao đẳng sư phạm; 3/3 đồng chí trong Ban giám hiệu có chứng chỉ bồi dưỡng Cán bộ quản lý giáo dục; Chứng chỉ A Tin học, Chứng chỉ A Ngoại ngữ (Tiếng Anh).

+ Giáo viên:

Bảng 2 - Thống kê số lượng, loại hình, trình độ của giáo viên

Loại hình	Số lượng	Trình độ đào tạo			Biên chế	Hợp đồng
		Trung cấp	Cao đẳng	Đại học		
- Tiểu học	36	03	19	14	33	03
- Âm nhạc	02	0	0	02	02	0
- Mỹ thuật	02	01	0	01	02	0
- Thể dục	01	0	01	0	01	0
- Ngoại ngữ	02	0	02	0	01	01
- Tổng phụ trách Đội	01	0	0	01	01	0
Tổng cộng	44	04	22	18	40	04

+ Nhân viên:

Bảng 3 - Thống kê số lượng, vị trí việc làm, trình độ của nhân viên

Loại hình	Số lượng	Trình độ đào tạo			Biên chế	Hợp đồng
		Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		
- Kế toán + Văn thư	01	01	0	0	01	0
- Y tế + Thủ quỹ	01	0	01	0	01	0
- Thư viện + Thiết bị	01	0	01	0	01	0
Tổng cộng	03	01	02	0	03	0

3. Cơ sở vật chất nhà trường

Bảng 4 - Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2016-2017

Hiện trạng	Số lượng	Diện tích (m²)	Ghi chú
Điểm trường		10040	
Khối phòng học	32	1488	
Khối phòng phục vụ học tập	06	264	
- Phòng giáo dục Mĩ thuật	01	42	
- Phòng giáo dục Âm nhạc	01	42	
- Nhà đa năng	0	0	
- Phòng tin học	01	42	
- Phòng ngoại ngữ	0	0	
- Thư viện	01	48	
- Phòng thiết bị giáo dục	01	48	
- Phòng truyền thống và HĐ Đội	01	42	
Khối phòng hành chính quản trị			
- Phòng Hiệu trưởng	01	21	
- Phòng Phó Hiệu trưởng	01	21	
- Phòng Hội đồng	01	84	
- Phòng giáo viên	01	42	
- Phòng Y tế	01	21	
- Phòng bảo vệ	01	16	
- Nhà vệ sinh dành cho giáo viên	01	3	
- Nhà vệ sinh dành cho học sinh	06	60	
- Tường rào	01		
- Hệ thống nước sạch	01		
- Sân chơi	01	3600	
- Sân tập	01	200	

4. Điểm mạnh, điểm yếu

4.1. Điểm mạnh.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ trên chuẩn cao, đoàn kết và có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Đội ngũ lãnh đạo nhà trường (HT, PHT, tổ trưởng chuyên môn, trưởng ngành đoàn thể) có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có năng lực trong công tác quản lý, chỉ đạo, luôn có ý thức tổ chức, kỷ luật, đoàn kết thống nhất, được cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tin tưởng.

Đa số học sinh ngoan, ham học tập và tích cực tham gia các phong trào.

4.2. Điểm yếu.

Công tác tổ chức, quản lý của Ban Giám hiệu:

Chưa được chủ động tuyển chọn cán bộ, giáo viên, nhân viên

Điều kiện về nguồn lực chưa đảm bảo cho mọi hoạt động (thiếu giáo viên dạy môn Tin học) .

Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

Tỷ lệ giáo viên/lớp thấp, thiếu giáo viên cục bộ, chưa đảm bảo về cơ cấu.

Giáo viên trẻ mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý học sinh. Trình độ về ngoại ngữ, công nghệ thông tin, khả năng tổ chức hoạt động dạy học, quản lý, giáo dục học sinh theo hướng đổi mới của một số giáo viên còn hạn chế.

Chất lượng học sinh: Một số học sinh tăng động, giảm trí, ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt, kết quả học tập thấp.

Cơ sở vật chất: Còn một số phòng học, phòng chức năng là phòng cấp 4 đã và đang xuống cấp nghiêm trọng; một số phòng chức năng còn thiếu; thiết bị phục vụ dạy học còn hạn chế;

II. Môi trường bên ngoài

1. Tích cực:

- Ngày nay, sự phát triển của khoa học công nghệ mà đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông được ứng dụng trên quy mô rộng lớn ở mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt trong giáo dục đã làm thay đổi mạnh mẽ nội dung, phương pháp giáo dục trong nhà trường.

- Trong những năm gần đây sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội ngày càng được nâng lên. Các ban ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương quan tâm và tạo điều kiện hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, trang bị thêm cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy của nhà trường.

- Nhà trường được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, đặc biệt là Ban lãnh đạo Phòng Giáo dục & Đào tạo Văn Giang.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo huyện ủy, HĐND, UBND, phòng GD&ĐT huyện Văn Giang; sự quan tâm, chăm lo của Đảng, chính quyền địa phương và hội CMHS.

Nhà trường đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục huyện, được học sinh và phụ huynh học sinh tin cậy.

3. Điểm yếu:

- Dân số cơ học tăng nhanh, dân nhập cư từ nơi khác về đông làm khó khăn về trường lớp. Sĩ số học sinh trên lớp đông nên việc thực hiện giảng dạy theo hướng đổi mới gặp nhiều khó khăn.

- Một số học sinh chưa được sự quan tâm của gia đình nên khả năng nhận thức yếu, tự ti, mặc cảm, ảnh hưởng đến chất lượng học tập. Ảnh hưởng tiêu cực của xã hội, của kinh tế thị trường ít nhiều ảnh hưởng đến tinh thần thái độ học tập của HS.

- CSVC còn một số chưa đảm bảo: còn thiếu các phòng bộ môn, phòng chức năng.

- Một số ít phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến các hoạt động của trường.

- Công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường còn hạn chế, chưa huy động được nhiều sự đầu tư, đóng góp của các cá nhân, lực lượng xã hội về nhân lực và vật lực để tu sửa trường lớp, khen thưởng động viên học sinh và giáo viên.

4. Thời cơ.

Được Phòng GD&ĐT Văn Giang quan tâm, chỉ đạo sâu sát về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

Lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể địa phương quan tâm đến phong trào giáo dục. Được sự đồng thuận của tập thể CBGV-NV, CMHS và nhân dân.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt, đạt trình độ trên chuẩn cao (92,2%).

Trường nằm trong lộ trình được xây dựng mới các phòng học và phòng chức năng, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị của UBND TTVG.

5. Thách thức:

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Việc khai thác ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý; trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Thị trấn Văn Giang là địa phương mà đa số người dân làm nghề nông, một số học sinh chưa được gia đình quan tâm đúng mức, chất lượng học tập thấp.

6. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Vấn đề cấp thiết về xây dựng CSVC nhà trường (xây mới thay thế các phòng học, phòng chức năng cấp 4, xây bổ sung các phòng học chức năng, nhà ăn, nhà đa năng, hệ thống tường bao quanh, nâng cấp sân chơi, sân tập,

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (nhiệt tình, trách nhiệm, năng động, sáng tạo) đáp ứng yêu cầu về giáo dục học sinh trong giai đoạn mới.

- Khai thác, ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.
- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.
- Xây dựng văn hóa nhà trường: Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh...

II/ Tâm nhìn, sứ mệnh và các giá trị .

1. Tâm nhìn.

Trường Tiểu học Thị trấn Văn Giang là một trường chuẩn mực và năng động, nơi học sinh và giáo viên luôn có khát vọng học tập suốt đời, biết tư duy độc lập và sáng tạo để nâng cao lợi ích bản thân, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

2. Sứ mệnh.

Tạo dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, nề nếp-kỷ cương-thân thiện, có chất lượng giáo dục cao. Học sinh được tư duy, sáng tạo, được phát triển phẩm chất, năng lực.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

Tinh thần đoàn kết, trách nhiệm;

Lòng nhân ái, tự trọng;

Tính kỷ luật, hợp tác, sáng tạo;

Khát vọng vươn lên.

PHẦN B: ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị

1. Sứ mệnh

Tạo dựng nhà trường có một môi trường học tập thân thiện, học sinh tích cực, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng và hiệu quả giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

2. Tầm nhìn

Xây dựng nhà trường cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phấn đấu xây dựng trường Tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và Quốc tế. Giữ vững danh hiệu “Tập thể lao động Xuất sắc”, trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3, tiến tới xây dựng trường Chuẩn quốc gia mức độ 2 .

Đến năm 2020, trường Tiểu học Thị trấn Văn Giang phấn đấu xây dựng đội ngũ CB - GV - NV và học sinh có kiến thức, có tâm và lòng nhiệt thành, có kỹ năng sống vững vàng, có ý chí tự tin vươn lên đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

3. Giá trị

- Đoàn kết
- Tinh thần trách nhiệm
- Lòng tự trọng
- Tính trung thực
- Tính thân thiện
- Sự hợp tác
- Tính linh hoạt sáng tạo
- Khát vọng vươn tới

II. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu chung.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Mục tiêu cụ thể.

Đến năm 2020 nhà trường đạt được:

- Về quy mô phát triển giáo dục: Duy trì 32-35 lớp với trung bình 1150 học sinh/năm.

- Về chất lượng giáo dục: Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt thấp nhất 98%, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Các em được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động trong nhà trường và nơi sinh sống.

- Về đội ngũ CBGV-NV: Trên 70% giáo viên được đánh giá về năng lực chuyên môn khá, giỏi; 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Đội ngũ CBGV-NV ngày càng nhiệt tình, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu về giáo dục học sinh trong giai đoạn mới.

- Về việc khai thác ứng dụng CNTT: 100% CBGV-NV khai thác và ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

- Về Cơ sở vật chất: có đủ phòng học kiên cố cao tầng, đảm bảo mỗi lớp 1 phòng học. Có các phòng chức năng, các trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu về CSVC trong giai đoạn mới và được nâng cấp theo hướng hiện đại. Có đủ các công trình phù trợ phục vụ hoạt động dạy và học (sân chơi, sân tập, các thiết bị vận động ngoài trời,...). Xây dựng Website của trường, được sắp xếp, tổ chức khoa học, sử dụng linh hoạt, hiệu quả hệ thống thông tin. Cảnh quan, nhà trường đảm bảo “ Xanh - Sạch - Đẹp - Thân thiện - An toàn”;

- Về xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường: Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh với bầu không khí luôn cởi mở, dân chủ, hợp tác, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau. Đảm bảo nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục thân thiện,...

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường

Tư duy giáo dục luôn thay đổi theo nhu cầu xã hội”

III/ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG.

1. Nhóm phát triển các hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, điều chỉnh nội dung dạy học linh hoạt theo đối tượng học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, phát huy năng lực của học sinh.

Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh uỷ, Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Đối với việc dạy học ngoại ngữ: Tích cực chuẩn bị các điều kiện để tổ chức dạy theo chương trình đề án ngoại ngữ 2020 trong thời gian sớm nhất theo Hướng dẫn của sở GD&ĐT.

Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục thông qua di sản ...

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học.

1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục

Trong giai đoạn 2016- 2020 phấn đấu chỉ tiêu các hoạt động cụ thể như sau:

- Tuyển sinh vào lớp 1: 100%.
- Học sinh HTCTTH: 100%
- Học sinh HTCTLH: 98% trở lên
- Phổ cập giáo dục tiểu học: duy trì mức độ 3

1.1.3. Giải pháp thực hiện

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy. sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ.

Đảm bảo đủ phòng học để học tổ chức tốt các hoạt động dạy. Có đủ các phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên.

Kiên toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp, trong đó quan tâm đến hình thức tự bồi dưỡng ở nhà trường theo đơn vị tổ, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đạt trình độ trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự chuyên đề cụm, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

Bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và giáo viên có tay nghề còn hạn chế. Phần đầu 70% giáo viên đạt chuyên môn loại khá, trong đó có 25-30% giáo viên đạt loại tốt và không có giáo viên không đạt yêu cầu.

Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Tăng cường phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học

Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục tiểu học

Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm hiệu quả.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng

Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí (Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên).

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ trên chuẩn; có trình độ trung cấp lý luận chính trị; được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại khá, tốt.

Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo trên chuẩn, có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy; 70% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 15% giáo viên được xếp loại xuất sắc; không có giáo viên xếp loại chưa đạt yêu cầu; 40-50% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 5-10% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi huyện trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2016 đến 2020

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	GV						NV		
				VH	AN	MT	TD	NN	TPT	KT-VT	TV TB	YT
2016-2017	32	48	3	38	2	2	3	3	1	1	1	1
2017-2018	34	51	3	41	2	2	3	3	1	1	1	1
2018-2019	35	52	3	42	2	2	3	3	1	1	1	1
2019-2020	35	52	3	42	2	2	3	3	1	1	1	1

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên về nề nếp học tập, sinh hoạt. Phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng chức năng, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2016 đến 2020

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
Khối phòng học				
- Phòng học	Phòng	11	42-54m ² / phòng	
- Phòng giáo dục nghệ thuật	Phòng	04	42m ² / phòng	
- Thư viện	Phòng	02	42 m ²	
- Kho TBDH dùng chung	Phòng	01	42m ²	
- Phòng Đoàn Đội	Phòng	01	42m ²	
Khối phòng hành chính quản trị				
- Phòng họp	Phòng	01	84 m ²	
- Phòng tổ chuyên môn	Phòng	03	21m ² / phòng	
- Phòng chờ của GV	Phòng	01	21 m ²	

- Phòng hiệu trưởng	Phòng	01	42m ²	
- Phòng phó hiệu trưởng	Phòng	02	21m ² / phòng	
- Phòng Kế toán – Văn thư	Phòng	01	21 m ²	
- Phòng Công đoàn	Phòng	01	21 m ²	
- Phòng Y tế	Phòng	01	21m ²	
- Kho	Phòng	01	42 m ²	
- Phòng bảo vệ	Phòng	01	15 m ²	
Sân chơi, hệ thống thoát nước		01	3500 m ²	
Tổng cộng		34		

*** Mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2016 đến 2020**

Tham mưu với lãnh đạo ngành để hàng năm được mua sắm bổ sung những thiết bị tối thiểu, tăng cường trang bị những thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy và học trong điều kiện mới.

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2016- 2020

Tham mưu với các cấp lãnh đạo, UBND TTVG xây dựng bổ sung các phòng học, phòng chức năng, các công trình phù trợ.

Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mỗi lớp có đầy đủ hệ thống đèn chiếu sáng, quạt điện, tủ đựng đồ dùng, máy chiếu, loa trợ giảng,..

Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch hệ thống cây xanh (cây bóng mát, cây hoa, cây cảnh) tạo cảnh quan nhà trường luôn Xanh-Sạch- Đẹp –An toàn-Thân thiện.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương.

Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội

4.2. Giải pháp thực hiện

Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định

Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Xây dựng và triển khai có hiệu quả Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tin nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

V/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phổ biến kế hoạch và xây dựng lộ trình thực hiện

1.1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường Tiểu học Thị trấn Văn Giang giai đoạn 2016- 2020 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan đến nhà trường.

Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại văn phòng trường.

Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên website nhà trường

1.2. Xây dựng lộ trình thực hiện

*** Giai đoạn 2016-2018:**

Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức, phụ huynh học sinh. Báo cáo lên cơ quan cấp trên đề xin ý kiến phê duyệt, chỉ đạo.

Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường, các chỉ tiêu và giải pháp cụ thể theo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học.

Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư xây mới phòng học và phòng chức năng; bổ sung trang thiết bị, nâng cấp sân chơi.

Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn kiểm định nhà trường cấp độ 3.

Giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia, tiến tới xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức 2

*** Giai đoạn 2018-2020:**

Tham mưu với địa phương đẩy mạnh việc xây dựng CSVC nhà trường dự kiến năm 2020 có đủ phòng học và các phòng chức năng cơ bản kiên cố cao tầng cùng một số công trình phụ trợ.

Tiếp tục duy trì chuẩn quốc gia mức độ I và phấn đấu đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

2. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

2.1. Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

2.2. Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

2.3. Tổ trưởng chuyên môn:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

2.4. Giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

2.5. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

2.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Bản chiến lược là căn cứ pháp lý để tất cả các bộ phận các đoàn thể, tổ chuyên môn, các cá nhân xây dựng kế hoạch hàng năm; Đồng thời đây cũng là cơ sở để đánh giá xếp loại công chức, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, là cơ sở để CB-GV-CNV đối chiếu với toàn bộ các công việc của mình từ đó rút ra những kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

2. Hàng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học dựa trên chiến lược này, khi có sự điều chỉnh cần thông qua hội đồng trường, thông qua ban chỉ đạo thực hiện chiến lược và phổ biến công khai trong hội đồng sư phạm.

3. Mỗi CB-GV-CNV, các bộ phận, các đoàn thể, các tổ chuyên môn đều phải có bản tự đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển giáo dục, đề ra giải pháp cho những năm sau.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường Tiểu học Thị trấn Văn Giang giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2025. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 đến 10 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

Nơi nhận:

- PGD-ĐT Văn Giang: (để phê duyệt)
- ĐU- HĐND-UBND xã (để b/c)
- Các tổ CM (để chỉ đạo)
- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hào

**PHÊ DUYỆT
CỦA PHÒNG GD&ĐT VĂN GIANG**